

Bản án số: 64/2023/HS-ST
Ngày 06 – 9 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Kiên Nhân
- Ông Nguyễn Hoàng Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Minh Đ, sinh năm 1981 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp M, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị V; 01 người con sinh năm 2003.

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 13/02/2022, Công an xã B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000 đồng (đã chấp hành xong).

Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1/ Ông Võ Văn D, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Bà Huỳnh Thị Kiều T1, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3/ Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1994; nơi cư trú: ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

4/ Chị Trương Xuân M, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

5/ Ông Lê Văn X, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

6/ Ông Thái Thanh G, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

7/ Ông Lê Văn M1, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

8/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp M, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

9/ Ông Đặng Văn M2, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

10/ Ông Trần Văn Ê, sinh năm 1975; nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

11/ Ông Nguyễn Thuyết M3, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

12/ Bà Nguyễn Thị Cẩm T3, sinh năm 1980; nơi cư trú: khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

13/ Bà Chiêm Như N, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số C B, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 18/5/2022, tại quán nước của ông Nguyễn Phước H1, sinh năm 1978, thuộc ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long Công an xã N, huyện T tiến hành kiểm tra, bắt quả tang các đối tượng có hành vi lặt tài xỉu ăn thua bằng tiền gồm: Phạm Minh Đ, Nguyễn Văn T2, Huỳnh Thị Kiều T1, Lê Văn X, Thái Thanh G, Đặng Văn M2, Nguyễn Thị Cẩm T3, Chiêm Như N, Nguyễn Văn H, Võ Văn D, Trần Văn Ê, Nguyễn Thuyết M3, Trương Xuân M, Lê Văn M1.

Phạm Minh Đ thừa nhận: Vào khoảng 21 giờ ngày 18/5/2022, Đ đến quán nước của ông Nguyễn Phước H1 thì gặp Nguyễn Văn T2. Nguyễn Văn T2 đứng ra làm cái và cùng với Phạm Minh Đ, Huỳnh Thị Kiều T1, Lê Văn X, Đặng Văn M2, Chiêm Như N, Thái Thanh G và Nguyễn Thị Cẩm T3 chơi lặt tài xỉu ăn thua bằng tiền, quy ước từ 01 đến 10 điểm là xỉu, từ 11 điểm trở lên là tài. Mỗi

bản cược từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng. Số tiền mỗi đối tượng mang theo, sử dụng để đánh bạc và thắng thua cụ thể như sau:

- Phạm Minh Đ mang theo số tiền 7.600.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, không thắng, không thua.

- Huỳnh Thị Kiều T1 mang theo số tiền 2.000.000 đồng, sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, thua 200.000 đồng.

- Nguyễn Văn T2 mang theo số tiền 11.800.000 đồng, sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, thắng 500.000 đồng và sử dụng số tiền thắng này để đánh bạc.

- Lê Văn X mang theo số tiền 16.400.000 đồng, sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, thua 200.000 đồng.

- Thái Thanh G mang theo số tiền 8.400.000 đồng, sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, thua 400.000 đồng.

- Đặng Văn M2 mang theo số tiền 1.600.000 đồng, sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, thua 100.000 đồng.

- Nguyễn Thị Cẩm T3 mang theo số tiền 1.000.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, thua 200.000 đồng.

- Chiêm Như N mang theo số tiền 1.000.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, thua 200.000 đồng.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc trong vụ án là 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm ngàn đồng).

Nhận thấy, Phạm Minh Đ đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép, lời khai của Phạm Minh Đ phù hợp với biên bản sự việc quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên ngày 28/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Minh Đ về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự để tiến hành điều tra.

Tang vật thu giữ:

- 01 (Một) bộ dụng cụ để lắc tài xỉu (gồm 01 cái chén, 01 nắp đậy và 03 hột xí ngầu);

- 01 (Một) tấm bạc màu xanh, cam.

Ngoài ra, quá trình điều tra Phạm Minh Đ còn tự nguyện giao nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T số tiền 100.000 đồng do bị cáo sử dụng để đánh bạc trong vụ án.

Xử lý vật chứng: Ngày 16/6/2022, Công an xã N đã ra quyết định tiêu huỷ: 01 (Một) bộ dụng cụ để lắc tài xỉu (gồm 01 cái chén, 01 nắp đậy và 03 hột xí ngầu) và 01 (Một) tấm bạc màu xanh, cam. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình: số tiền

100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) do bị cáo Phạm Minh Đ tự nguyện giao nộp.

Tại Cáo trạng số: 63/CT-VKSTB ngày 17/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Phạm Minh Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Minh Đ thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đối với hành vi của các đối tượng: Huỳnh Thị Kiều T1, Nguyễn Văn T2, Lê Văn X, Đặng Văn M2, Chiêm Như N, Thái Thanh G và Nguyễn Thị Cẩm T3 số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và chưa có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc hoặc tội Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên chưa cấu thành tội Đánh bạc theo Điều 321 Bộ luật Hình sự. Ngày 16/6/2022, Công an xã N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi đối tượng 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, đồng thời tịch thu số tiền các đối tượng thu lợi bất chính theo thủ tục hành chính.

Các đối tượng: Võ Văn D, Trương Xuân M, Lê Văn M1, Nguyễn Văn H, Trần Văn Ê, Nguyễn Thuyết M3, qua tiến hành làm việc các đối tượng chỉ thừa nhận xem chứ không tham gia lặc tài xỉu ăn thua bằng tiền nên chưa đủ cơ sở để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Công an xã N đã cho các đối tượng trên cam kết, giáo dục.

Đối với ông Nguyễn Phước H1 là chủ quán nước, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không làm việc được. Qua tra cứu, ông H1 chưa có tiền án, tiền sự. Hiện nay, ông H1 không có mặt tại địa phương, khi nào Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T làm việc được nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Minh Đ về tội “Đánh bạc”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Minh Đ mức án từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung số tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Minh Đ: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 22 giờ ngày 18/5/2022, tại quán nước của ông Nguyễn Phước H1, thuộc ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Phạm Minh Đ cùng với các đối tượng Huỳnh Thị Kiều T1, Nguyễn Văn T2, Lê Văn X, Đặng Văn M2, Chiêm Như N, Thái Thanh G và Nguyễn Thị Cẩm T3 đang có hành vi lác tài xiu ăn thua bằng tiền thì bị Công an xã N, huyện T bắt quả tang.

Tổng số tiền mà bị cáo Phạm Minh Đ và các đối tượng sử dụng để đánh bạc trong vụ án là 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm ngàn đồng). Tổng số tiền đánh bạc trong vụ án dưới 5.000.000 đồng nhưng do bị cáo Phạm Minh Đ đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc (chưa hết thời hạn để được xem là chưa có tiền sự) mà lại tiếp tục vi phạm là tình tiết định tội đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo Phạm Minh Đ đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng phạt nhưng vì ham mê cờ bạc bị cáo lao vào con đường phạm pháp, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Nhằm đảm bảo tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền dùng để đánh bạc là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có địa chỉ nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử lý bị cáo thấy cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và cho thấy tính nhân đạo của pháp luật nước ta. Bị cáo có nghề nghiệp là làm vườn thu nhập bấp bênh và không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng của bị cáo dùng để đánh bạc.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 31/7/2023.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đ phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Đ phạm tội “Đánh bạc”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Minh Đ 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phạm Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Long nhận được quyết định thi hành án.

1.3 Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

1.4 Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm Minh Đ.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số N₀ 0004685 ngày 31/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 31/7/2023.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Minh Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- UBND xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo